

Bản án số: **09/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 02.3.2018
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP.ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** và ông **Phạm Thuận**.

-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02.3.2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 619/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: K264/15 đường T, tổ 14 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Anh **Trần Văn Q**, sinh năm 1978; Địa chỉ: K264/15 đường T, tổ 14 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Q kết hôn vào ngày 16/10/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình chồng cho đến năm 2014 thuê nhà ở riêng tại địa chỉ K264/15 đường T, tổ 14 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Sau hai năm chung sống, vợ chồng đã bắt đầu có những mâu thuẫn xảy ra, tuy nhiên mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 7/2017, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Q ngày càng rượu chè be bét, không có trách nhiệm với vợ con, không tôn trọng bố mẹ vợ, và thậm chí có hành vi khủng bố về mặt tinh thần

đối với vợ, con, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, rạn nứt, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống và hiện tại đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2017 đến nay.

Nay chị H xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Q theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định có một con chung tên là: Trần Văn Bảo L, sinh ngày 19/9/2012.

Ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Mặc dù tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh Q có nghĩa vụ thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn mỗi tháng 1.500.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa, chị thay đổi ý kiến không có yêu cầu anh Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn Q mặc dù Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, đồng thời trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh đều vắng mặt, nên Tòa án không có căn cứ để xem xét yêu cầu của anh trong việc chị H xin ly hôn.

Đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và nguyên đơn chị H đều tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định, riêng đối với bị đơn anh Q không tuân thủ đúng trình tự thủ tục do luật định là coi như tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ năm 2014 đề nghị HĐXX như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn Q.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Văn Bảo L, sinh ngày 19/9/2012 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Đồng thời chấp nhận yêu cầu của chị H không buộc anh Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về quan hệ tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đề cập đến.
- về nợ chung: Đương sự xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

****Về thủ tục tố tụng:***

[1] Bị đơn anh Trần Văn Q mặc dù đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 BLTTDS năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

**** Về nội dung:***

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị H có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì chị và anh Trần Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 16/10/2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 125/2012, quyển số I/2012(BL:01). Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung tại nhà cha, mẹ chồng cho đến năm 2014 thuê nhà ra ở riêng một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và kéo dài mãi đến tháng 7/2017 thì vợ chồng sống ly thân nhau không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống từ đó. Nguyên nhân, chị H cho rằng anh Q rượu chè bê bối, không có trách nhiệm với vợ con, không tôn trọng gia đình bố, mẹ vợ, đồng thời luôn có những hành vi bạo hành, cư xử thiếu văn hóa, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, vì vậy, chị xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có yêu cầu xin được ly hôn đối với anh Q theo quy định của pháp luật.

Còn đối với anh Q, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh đều vắng mặt điều đó chứng tỏ anh không có ý thức trong việc chấp hành pháp luật, là đồng nghĩa với việc anh không còn tha thiết gì đến cuộc sống chung vợ chồng cùng với chị H. Vì lẽ trên, HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của H đối với anh Q là chính đáng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của chị nên cần vận dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị được ly hôn đối với anh Q là đúng pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị H xác định chị và Q có một con chung tên là: Trần Văn Bảo L, sinh ngày 19/9/2012, được thể hiện tại Giấy khai sinh số 266/2012, quyển số: 02(BL: 12).

Tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), đồng thời không có yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Xét yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của chị H là chính đáng phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014, nên cần được chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, mặc dù tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh Q cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ, song tại phiên tòa chị thay đổi ý kiến không yêu cầu anh Q phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của chị nên HĐXX chấp nhận không buộc anh Q phải thực hiện nghĩa vụ này đối với con chung sau khi ly hôn. Tuy nhiên về quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cũng không đề cập đến.

[6] Về án phí HNGĐ - ST: 300.000đ chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014.

* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “**Ly hôn**” của chị **Nguyễn Thị H** đối với anh **Trần Văn Q**.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn với anh **Trần Văn Q**.

2. *Về quan hệ con chung:*

* Giao con chung Trần Văn Bảo L, sinh ngày 19/9/2012 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Trần Văn Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn (Do chị H không có yêu cầu).

- Quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau khi ly hôn các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật về HN&GD.

3. Án phí HNGĐ - ST: 300.000đ chị Nguyễn Thị H phải chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số 7789 ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao kết quả bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Thạc Gián;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển

